

Thử đọc lại Kim Dung 5: Cô Gái Đồ Long

Nguyễn Nguyễn

Kim Dung cũng cho thấy rất nhiều tác phẩm của ông mang nặng ảnh hưởng của lối flashbacks - kể lại chuyện xưa - được lồng xê qua "phim classic" rất nổi tiếng Citizen Kane (1941) của Orson Welles. Phim bắt đầu bằng cái chết của một tay cự phú, chủ nhân ông một cơ sở báo chí lớn lao. Sau đó một người muốn tìm hiểu về nguyên do đưa đến cái chết của nhà triệu phú, đã gặp và phỏng vấn những người thân và quen biết - rồi được kể lại những chuyện cũ, qua flashbacks. Trong Xạ Điều Anh Hùng truyện, ta thấy chuyện từng người trong 5 đại cao thủ: Hoàng Dược Sư, Âu Dương Phong, Đoàn Nam Đế, Hồng Thất Công và Vương Trùng Dương tranh chấp với nhau ra làm sao, được nhiều người lần lượt flashback, thuật lại. Thành ra truyện Anh Hùng Xạ Điều thật ra bao gồm thêm hai ba câu chuyện phụ nữa! Nhân vật trong các câu chuyện phụ của flashbacks đều liên hệ, trà trộn và giao tác với nhân vật trong truyện chính. Kiểu đó gây cho người đọc nhiều hồi

hộp và lý thú. Bởi sẽ có cảm tưởng lúc nào họ cũng khám phá thêm vài bí ẩn, tìm ra một số lý giải cho câu chuyện đang đến hồi gay cấn. Hoà mình cùng nhân vật chính nghe chuyện đời xưa. Đọc giả cũng dễ cảm chừng như được 'mua một tặng một'. Trong CGĐL, rất nhiều bí mật và gốc gác nhân vật được tuần tự quay lại theo hồi ức của một vài chứng nhân. Đáng kể nhất, hồ sơ lí lịch của Kim Hoa Bà Bà, Tiểu Siêu, Phạm Dao - một gián điệp Ma giáo nằm trong hàng ngũ của Triệu Minh, của Viên Chân tức Thành Khôn, của Dương giáo chủ, v.v.

Đối với những người khó tánh, không dễ bị thuyết phục bởi luận chứng về ảnh hưởng Hitchcock và các tiểu thuyết / phim ảnh nổi tiếng phương Tây trong truyện chưởng Kim Dung, một chi tiết nhỏ sau đây chắc chắn sẽ làm tăng sức thuyết phục về luận chứng đó. Chi tiết đó, trong CGĐL, được dàn dựng chung quanh nhân vật Thanh Dục Bức Vương Vi Nhất Tiểu - một trong những lãnh tụ của Ma giáo. Đó là một chất xám loại 'kinh dị' được Kim Dung đem ứng dụng từ các tiểu thuyết-phim ảnh lừng danh Tây phương. Kim Dung đã cóp toàn bộ 'cá tính và hành vi' hút máu người ở cổ của quỷ nhập tràng DRACULA để tạo dựng nên nhân vật Vi Nhất Tiểu. Bá tước Vlad Dracula là một nhân vật có thật trong lịch sử của vùng Transylvania thuộc nước Romania (Lỗ Ma Ni) ngày nay. Trong khi cai trị cư dân trong vùng, vào thế kỷ 15, Dracula có những biện pháp trừng trị kẻ thù và tội phạm rất tàn ác. Đến năm 1897, nhà văn Bram Stoker viết nên một tiểu thuyết bán rất chạy, huyền thoại hoá bá tước Dracula thành một con quỷ nhập tràng chuyên hút máu người làm thức ăn chính. Đến lúc nền điện ảnh Hollywood phát triển người ta cho quay phim Dracula, và quay đi quay lại rất nhiều lần. Có lẽ phim Dracula là phim loạt quay nhiều nhất, chỉ sau loại phim James Bond mà thôi. Tài tử từng đóng vai Dracula nhiều lần chính là Christopher Lee, tướng người hơi cao, cằm nhọn.

Trong CGĐL, Kim Dung cho nhân vật Vi Nhất Tiểu mang biệt danh Thanh Dục Bức Vương - con dơi xanh - chuyên dùng bữa bằng máu cắn hút ở cổ người, y hệt như Dracula. Vi Nhất Tiểu có tài khinh công, chạy bộ như bay. Khi đấu chiến y chỉ cần ôm được đối thủ rồi nhe hai hàm răng ra cắn vào cổ đối phương, hút máu để giải quyết cả cơn đói lẫn cơn ghiền! Thật kinh dị.

Ý Thiên Đồ Long Ký cũng cho ta thấy Kim Dung đã không quên vinh danh những đóng góp đáng kể của nền điện ảnh Nhật Bản. Nhất là các phim: 'The Seven Samurai - 7 người võ sĩ đạo' qua 7 đệ tử Võ Đang của Trương Tam Phong; phim 'Rashomon - Địa Ngục Môn' qua cách kể chuyện flashback về nguyên ủy chuyện xưa (Kim Hoa Bà Bà, Tạ Tốn, v.v.), mỗi người thuật lại một kiểu theo trí nhớ đầy chủ quan của mình; và nhất là phim 'Hiệp Sĩ Mù' qua kiếm khách mù Tạ Tốn.

Một trong những kỹ thuật then chốt làm cho truyện Kim Dung được nhiều người hâm mộ do đó có thể qui vào thành tố *kinh dị*, Kim Dung đã áp dụng từ các tiểu thuyết và phim ảnh thuộc genre kinh dị của Tây phương, đặc biệt các phim của Hitchcock.

ii. Tình huống éo le mới trong dàn dựng cũ

Đọc lại các truyện chưởng Kim Dung mà không đọc lại các bộ truyện kiếm hiệp xưa như 'Càn Long hạ Giang Nam', 'Lã Mai Nương', có lẽ ta sẽ dễ quên một điểm quan trọng: truyện Kim Dung rất khác những pho truyện kiếm hiệp cổ điển.

Kỹ thuật tiểu thuyết của Kim Dung đã biến đổi công thức của loại truyện kiếm hiệp Tàu, rất, ... rất nhiều.

Trước hết Kim Dung áp dụng kỹ thuật tiểu thuyết của Tây phương, ngày trước ta thường gọi tiểu thuyết luận đề. Đại khái, lồng vào nhân vật chính những mâu thuẫn to tát do ở giá trị của xã hội đương thời - lúc nào cũng biến đổi, mặc dù biến đổi rất chậm. Rồi dùng những phép thần chú của ngòi bút, dần dà hoá giải các mâu thuẫn đó ở phần cuối truyện. Những tiểu thuyết lừng danh ở phương Tây như 'Cuốn theo chiều gió - Gone with the wind', 'Kiểu Giang - Jane Eyre', 'Buồn ơi ta chào mi - Bonjour tristesse', 'Romeo & Juliet' đều giải tỏa rất hay, những mâu thuẫn trong giao tác giữa, hoặc hay hơn, mâu thuẫn trong nội tâm của, nhân vật.

Nếu so sánh với tiểu thuyết võ hiệp Tàu cổ điển với truyện chưởng Kim Dung, ta sẽ thấy mâu thuẫn trong truyện Kim Dung được nhấn mạnh rất rõ nét. Võ hiệp cổ điển thường quay chung quanh việc 'trả thù nhà nợ nước': Cao thủ nào đó giết hết cha mẹ nhân vật, xong rồi nhân vật được một đại sư hay đại ni cô nào đó cứu, và dạy thập bát ban võ nghệ cho. Khi thành tài và lớn lên, đi truy tìm kẻ thù thách đấu rồi hạ sát địch thủ, móc tim ra tể khấn vong hồn song thân. Kim Dung đã dùng những bối cảnh cũ của truyện võ hiệp Tàu và truyền vào đó những nội công thâm hậu của kỹ thuật tiểu thuyết phương Tây. Thí dụ, trong CGĐL, Triệu Minh một quận chúa Mông Cổ lại phải lòng một người Hán có võ công trác tuyệt đang lãnh đạo một lực lượng mong lật đổ nhà Nguyên của triều đình. Hoặc Hân Tố Tố một yêu nữ gốc ma giáo lại thành hôn với đệ tử đẹp trai Trương Thúy Sơn của Võ Đang, thuộc hàng danh môn chính phái. (Kim Dung chọn lối Romeo & Juliet để giải tỏa cho Thúy Sơn và Tố Tố). Kỷ Hiểu Phù người thuộc danh môn chính phái, bỏ hôn phu Hân Lợi Hanh, đi yêu cao thủ ma giáo Dương Tiêu. Rồi con gái Hiểu Phù và Dương Tiêu về sau lại thành thân với Hân Lợi Hanh, nối lại tơ vương đính ước giữa mẹ nàng với Lợi Hanh.

Ngoài những mâu thuẫn về tình cảm Kim Dung còn tô đậm nét và giải tỏa những mâu thuẫn giữa các xu hướng chính trị, hệ thống Khổng Mạnh, Lão Trang, và những hệ thống giá trị cổ truyền Trung quốc. Triệu Minh từ già cha anh, vinh hoa phú quý, phản bội triều đình - đi theo tiếng gọi ời ời của con tim. Trương Vô Kỵ lên được đến võ lâm minh chủ chính nhờ ở tính tình bộc trực ngay thẳng, đôn hậu. Nhưng không thể nào trở thành nhà lãnh đạo chính trị được. Vai trò đó phải nhường cho những người như Chu Nguyên Chương. Giải pháp Kim Dung chọn cho Vô Kỵ mang nhiều ảnh hưởng Lão Trang: Dong ruổi cuội ngựa cùng với Triệu Minh đi về hướng mặt trời lặn, để rồi ngày ngày kẻ lông mày cho nàng.

Các nhân vật chính đều có kẻ thù, nhưng hầu hết ân oán giang hồ đều được giải tỏa theo triết lý của Phật giáo, lấy đức báo oán, dụng nghĩa tha Tào. Trương Vô Kỵ rất oán hận các chính phái bởi cha mẹ chàng đã bị các chính phái bức tử, nhưng chàng vì nghiệp lớn, đứng ra hoà giải các chính phái với nhau. Vô Kỵ cũng thù Huyền Minh nhị lão đánh cú âm hàn chưởng, nhưng cuối truyện vẫn không giết Huyền Minh nhị lão, mà chỉ làm cho hai cao thủ đó đâm ra gậy gộc hực hực với nhau. Hân Tố Tố đâm mù mắt Tạ Tốn, nhưng Tạ Tốn sau đó lại kết nghĩa anh em với Tố Tố và Thúy Sơn, rồi nhận Vô Kỵ làm con nuôi. Tạ Tốn giết không biết bao nhiêu người nhưng sau cùng y phé bỏ võ công và sẵn sàng chịu chết để đền tội, lại được giang hồ tha chết. Chỉ vì y bắt đầu giác ngộ. Tạ Tốn thù hận Thành Khôn nhưng khi đánh mù mắt và biến Thành Khôn thành người tàn tật mất hết võ công, Tạ Tốn dừng lại tha chết Thành Khôn.

Điểm tổng quát thứ hai trong việc áp đặt mâu thuẫn lên nhân vật, chính là tình huống rất éo le luôn được dàn dựng trong truyện Kim Dung. Trong CGĐL, các mối thù hận mang đầy phức tạp, những mối tình toàn éo le ngang trái - chứ không giản đơn như truyện Tàu xưa cũ.

Thù hận phức tạp: (i) Kẻ thù bất cộng đái thiên của Tạ Tốn là Thành Khôn, chính ra sớ phụ ruột của y; (ii) Kẻ thù của Trương Vô Kỵ rất khó xác định! Vì đâu cha mẹ y phải tự vẫn trước mặt đông đủ giới giang hồ? Vì đâu y bị một cú Huyền Minh thân chưởng để bị bệnh nhiều năm? Rất khó thiết lập nguyên do chính và kẻ thù chính của Vô Kỵ. (iii) Đến ngay kẻ thù của dân tộc là người Mông Cổ, nhưng một quận chúa Mông Cổ lại đâm ra mê chàng! (iv) Kẻ thù Dư Đại Nham là ai? Lại không truy ra được 'nguyên do trực tiếp' khiến chàng bị bẻ tay bẻ chân! V.v.

Tình yêu ngang trái, éo le: (i) Hân Tố Tố (ma giáo) yêu Trương Thúy Sơn (chính phái); (ii) Trương Vô Kỵ ban đầu yêu Châu Chỉ Nhược, nhưng cứ bị Diệt Tuyệt sư thái ngăn cản hoài, rồi bị Chu Chỉ Nhược đâm cho trọng thương trước sau 2 lần; (iii) Hân Ly, em cô cậu ruột Vô Kỵ, gởi trọn trái tim cho Vô Kỵ; (iv) Triệu Minh, gái Mông Cổ, say mê trai Hán Trương Vô Kỵ, rồi rốt cuộc phải chọn một trong hai ở nhà hay bỏ nhà theo chàng; (v) Kỷ Bất Hối - con gái của ma giáo Dương Tiêu và chính phái Hiểu Phù - sau này trong dịp săn sóc Hân Lợi Hanh đang bị trọng thương, đâm ra yêu người tình cũ của mẹ, và xin cha và Vô Kỵ cho phép tác hợp với Lợi

Hanh. Kim Dung có vẻ áp dụng kỹ thuật ăn khách của ‘Un certain sourire - Một nụ cười đáng nhớ’, và ‘Aimez-vous Brahms - anh có thích nhạc Brahms không’ của Françoise Sagan, trong mối tình Bất Hối - Lợi Hanh. Tình yêu không phân biệt tuổi tác, hơi chèo, đối với suy nghĩ cổ kính của xã hội Trung Hoa thời xưa.

Một điểm đơm sắc chu hồng mà truyện chưởng Kim Dung vẫn thường xuyên đề cập và phân tích, phải kể: tính cách Hiệp Chủng quốc của xã hội Trung Hoa, và giao tác giữa những cao thủ khác sắc tộc với nhau, trong bối cảnh lịch sử Trung quốc. Đây có lẽ là lối tạo dựng nhân vật mới lạ nhưng rất sát với thực trạng xã hội, mà những nhà văn trước Kim Dung đều lướt nhanh qua hoặc hoàn toàn thiếu sót. Trong nhiều truyện ta thấy rất nhiều nhân vật chính không phải Hán tộc. Thiên Long Bát Bộ có Kiều Phong, Mộ Dung Phục, các nhà sư từ Thổ Phồn, từ Tây Tạng đến... Xạ Điều Anh Hùng truyện có Tây Độc Âu Dương Phong, Hoa Tranh công chúa, ... Ý Thiên Đồ Long ký bắt đầu với Côn Luân Tam Thánh Hà Túc Đạo từ miền Tây Vực, rồi Kim Hoa Bà Bà với Tiểu Siêu từ Ba Tư xa xôi, Triệu Minh quận chúa gốc Mông nhưng yêu trai Hán, Huyền Minh nhị lão, v.v. Kim Dung đã nêu lên rồi dùng ngòi bút, khi cương khi nhu, hoá giải các mâu thuẫn tiềm tàng tính chất sắc tộc trong xã hội Hoa.

Tóm lại, Kim Dung đã hiện đại hoá tiểu thuyết kiếm hiệp Tàu bằng cách cho vào đó những tình huống éo le của xã hội hiện đại - với những giải pháp sẵn có của tiểu thuyết, phim ảnh thuộc xã hội tiên tiến Tây phương. Và đã trực tiếp nhìn thẳng vào những vấn đề ắt có của một xã hội đa diện, đa văn hoá, đa sắc tộc của Trung quốc trong dàn dựng dã sử của thời xa xưa.

iii. Thế võ mới - chưởng pháp mới

Những người từng đọc truyện Tàu hồi xưa chắc còn nhớ trong những truyện như Thuyết Đường, Tiết Nhơn Quý, Tiết Đinh San, Càn Long, Lã Mai Nương, v.v. các thế võ, đường côn, ngọn cước đều được mô tả rất có bài bản. Túc người viết phải biết qua các thế võ có thật của Thiếu Lâm Tự, hoặc Võ Đang, Côn Luân rồi mới đặt bút viết mô tả lối đánh của các thế võ đường quyền đó.

Đến lúc truyện của Kim Dung xuất hiện, người đọc khắp nơi bắt đầu làm quen với những thế võ ... mới mẻ, những đường kiếm tuyệt chiêu, theo kiểu xạ hết chỗ nói. Hoàn toàn phản khoa học, nhất là khoa vật lý Newton. Nhưng ngòi bút của Tra Lương Dung tiên sinh cao siêu đến độ ai cũng biết tiên sinh ba xạ, phóng bút phạ ra những thế võ, đường kiếm đó mà vẫn phải mê. Phải thức đêm thức hôm đọc cho hết đoạn kể. Hoặc xem đến bết mắt cho hết toàn bộ phim tập, mới được!

Đóng góp đáng kể nhất của Kim Dung trong võ công phải kể...CHUỖNG. Rồi đến Nội Công, Kinh công. Những màn chữa trị nội thương, ngoại thương bằng các danh y kiểu Hoa Đà Biển Thước, hoặc đơn thuần bằng nội công do các tay cao thủ truyền sang người bệnh bằng đầu ngón tay - cũng được Kim Dung khai thác triệt để. Ở truyện chưởng Kim Dung ta thấy rất nhiều thế võ cao siêu gán đặt cho nhiều môn phái khác nhau, nhưng thường thường lại bị... thất truyền lâu năm.

Kể sơ sơ: Giáng Long Thập Bát Chưởng, Hàm Mô Công, Cửu Âm chân kinh, Nhất Dương Chỉ, Đả Cầu Bổng Pháp, Độc Cô Cửu Kiếm, Tịch Tà Kiếm Phổ, Song thủ hổ bác, ... Trong Cô gái Đồ Long đáng kể nhất: Huyền Minh thần chưởng, Càn Khôn Đại Nã Di tâm pháp, Cửu Dương chân kinh, Cửu Âm chân kinh, Cửu Âm bạch cốt trảo, v.v. Chỉ có Thái Cực kiếm và Thái Cực quyền là có thật. Kim Dung còn xạ hết chỗ nói ở một truyện nào đó, tiên sinh đặt ra một cái màn ‘cách sơn đả ngư’ = đứng bên này núi dùng chưởng pháp đánh chết một con trâu đứng bên kia núi!

Trước Kim Dung, ít thấy màn đánh chưởng trong truyện Tàu. Đánh chưởng, tức đánh vào đối phương nguyên lòng bàn tay, được đẩy mạnh tới - với năm ngón tay chống thẳng lên trời. Đây là một thế võ độc đáo do Kim Dung ‘phát minh’ ra. Nếu một thế chưởng được một người có nội công thâm hậu, tức sức mạnh hùng tráng, tung ra, người bị đánh có thể bị trí mạng như chơi. Được thế, Kim Dung lại nhào nặn ra vài biến đổi của chưởng pháp.

Biến đổi thứ nhất phân chia hai loại chưởng: chưởng mang âm khí, như Huyền Minh thần chưởng - truyền âm khí và hơi lạnh vào người bị đánh; và chưởng mang dương khí - như thú chưởng pháp nhiều cao thủ thường xử dụng, mang nhiều chất nóng thuộc dương khí. Vô Kỵ bị trúng phải chưởng âm hàn Huyền Minh thuộc hành Thủy - nên bị bệnh nhiều năm. Và chỉ có thể chữa trị được bệnh khi nội công - bên dương khí - được gia tăng trong cơ thể. Nhờ ăn con ếch màu đỏ - màu của hành Hoả, thuộc dương - lại có duyên tìm được và luyện được

Cửu Dương chân kinh, Vô Ky mới khỏi bệnh.

Biến đổi thứ hai: nhiều loại chưởng pháp, không chạm thân thể, chỉ đánh vào không khí về hướng đối thủ. Tạo nên một làn sóng sức ép, của không khí bị nén, dả thương đối thủ như chơi. Hoặc đánh được cây trúc gốc. Đánh được trâu chết, đứng bên kia núi! Giáng Long thập bát chưởng của vua hành khất Hồng Thất Công, sau này truyền lại cho Quách Tĩnh (trong Xạ Điều Anh Hùng Truyện), là thứ chưởng độc đáo kiểu này.

Trước phong trào tiểu thuyết Kim Dung vẫn có khinh công và nội công. Nhưng Kim Dung cho vào một ý niệm mới về nội công. Trong đó, nội công giống như một thứ dầu xăng cần cho xe hơi. Xe xịn có xăng dầu tốt, xe cũ, xe tồi ưa hết xăng và máy chạy yếu xìu xìu. Nội công cũng vậy. Khi cần hỗ trợ sức mạnh cho một người bạn cùng phe, cao thủ chỉ cần dí ngón tay vào phía sau lưng bạn, nội công sẽ chuyển qua cơ thể người bạn - y như hút chuyển xăng từ xe này qua xe kia (cũng giống như chuyển điện, sạc 'pin') - để người bạn đó mạnh hẳn lên, và có thể tung chưởng mạnh ra đối kháng với kẻ địch. Nhưng, cũng lại y như xe hơi chuyển xăng, người cao thủ nếu cứ tiếp tục truyền nội lực cho bằng hữu - thì trong chính cơ thể y, nội công sẽ bị phân tán, và chính y sẽ mất hết sức lực, mất hết nội công. Phải ngồi yên hít thở vận lại sức hàng giờ. Nhưng đôi khi, vẫn có trường hợp nội lực bị mất, thì mất luôn không thể tập trung lại được nữa [Xem: Hấp tinh đại pháp trong 'Tiểu Ngạo Giang Hồ']. Thật ngộ, thật hay, nhưng cũng thật xạo hết chỗ chê [9].

Một mốt khác cũng do Kim Dung lăng xê bao hàm nhiều tính hài: Tẩu hỏa nhập ma. Một cao thủ bị tẩu hỏa nhập ma khi y cố gắng hết sức để tập một môn võ công quá khó, quá phức tạp đòi hỏi một nội công cao siêu hay tư duy đặc biệt mà y không có. 'Tẩu hỏa nhập ma', theo Kim Dung, vô phương cứu chữa. Và có lẽ được tác giả vay mượn từ 'bệnh quỷ ám' của Tây phương, nhiều khi được trị liệu bằng thầy trừ quỷ, exorcist. Sau khi được lăng xê, 'tẩu hỏa nhập ma' được dùng theo nghĩa rộng, thường để mô tả một khoa học gia ngược đời, eccentric hay mad scientist, hay người bị quẩn trí vì học quá nhiều sách vở. Với âm tiết và ý nghĩa ngộ nghĩnh, nghe vui tai, nên không mấy chốc, cụm từ này đã du nhập và biến thành từ vựng của tiếng Việt.

Kim Dung còn ba phía hết chỗ chê trong những mô tả về đường kiếm, thế võ: Kiếm Khí, đánh nhau bằng một luồng khí do nội công thâm hậu tiết ra - thay cho kiếm thật. Cách không điểm huyệt, điểm huyệt đối phương không cần va chạm vào thân thể. Nhất Dương chỉ, chỉ ngón tay vào một điểm nhược trên mặt đối thủ - chạm thật hay không không cần, và chỉ một và một cú mà thôi - đánh bại đối thủ ngay. Các lối luyện võ, như dùng sọ người để tập đâm 5 ngón tay vào (Cửu Âm Bạch cốt trảo), cho nhện độc cắn vào mặt và hút máu, trao đổi với độc tố để luyện một môn võ thật ... kỳ bí và độc hại, v.v.

Thế nhưng Kim Dung lại thành công. Thành công trong việc thuyết phục nhanh chóng độc giả chấp nhận rồi đâm ra say mê toàn bộ các thế võ, chưởng pháp, đường kiếm tưởng tượng phong phú đó. Thành công ấy có thể làm chúng ta liên tưởng đến nghệ thuật 'nhái điệu bộ' của những impersonators. Rất nhiều impersonators có vóc dáng và khuôn mặt khác xa những người họ muốn nhái, như Elvis Presley, Richard Nixon, Jimmy Carter, Burt Lancaster, v.v., nhưng họ biết người xem chú ý nhiều nhất đến điệu bộ và cách nói, và chỉ ăn tiền ở chỗ đó thôi. Truyện chưởng Kim Dung cũng vậy. Mặc dù ai cũng biết những đường kiếm thế võ đó dóc tổ, nhưng lối mô tả đến hình thức chung quanh các lối xuất chiêu, các kỹ thuật luyện tập, cùng với những suy tính nhanh chóng của những cao thủ đang lâm trận - lại tạo được người đọc cảm giác hồi hộp hoặc sáng khoái - hơn những lối đánh võ, thế kiếm thú thiệt. Từ đó người đọc dễ quên tính cách hoang đường của chưởng, kiếm pháp, nội công, v.v. và ngược lại sẽ bị ma lực của truyện chưởng Kim Dung lôi cuốn và hút hết nội công!

Nhìn chung, người đọc Kim Dung phải nhìn nhận tài năng có một không hai của tiên sinh khi biết phóng túng hoá các thế võ - đưa chúng ra ngoài các ràng buộc xưa cũ. Nhưng cũng đồng thời, giữ vững lô-gích và mạch lạc cho câu truyện, cho kết cấu. Mô tả thật hay, thật sâu sắc về những tình tiết éo le, những mâu thuẫn xã hội nhiều tác giả khác ít chú tâm đến, và phân tích tỉ mỉ tâm lý nhân vật cùng những thắc mắc vô tận về hệ thống giá trị cổ truyền của Trung quốc.

iv. Thắc mắc về hệ giá trị cổ truyền

Có lẽ nhờ ở thành tố nhiều chất xám này, truyện chưởng Kim Dung đã thành công ngoài sức tưởng tượng. Trong bất cứ truyện nào của Kim Dung, ta cũng thấy tiên sinh đặt ra những nghi vấn về hệ thống giá trị cổ truyền của xã hội Trung quốc. Trong 'Tiểu Ngạo Giang Hồ', Kim Dung quan sát ý niệm người quân tử, và giới

thiệu hạng 'ngụy quân tử' như kiểu Nhạc Bất Quần. Cũng trong truyện này, tiên sinh đưa vào đó một số kiếm khách 'pêđê' đồng tính luyến ái bất đắc dĩ. Qua Lục Mạch Thần Kiếm và Thiên Long Bát Bộ, Kim Dung đặt câu hỏi về kỳ thị chủng tộc - của người Hán đối với các sắc tộc như Khiết Đan, với vai trò của người hùng Cái Bang mang tên Tiêu Phong. Đến câu hỏi về nguyên do của chiến tranh, về tham vọng khôi phục lại cơ đồ nước Đại Yên của Mộ Dung Công Tử. Rồi đến Lộc Đỉnh Ký, tác giả đánh giá lòng yêu nước của những người bên ngoài thường mang tiếng hợp tác với giặc, qua nhân vật Vi Tiểu Bảo. Lộc Đỉnh Ký cũng lại một luận đề về tự do cá nhân, xuất phát từ Tây Phương. Về tình yêu không ranh giới tuổi tác, chủng tộc, xu hướng chính trị, và giai cấp. 'Anh Hùng Xạ Điêu' hay nhất ở nhân vật Đông Tà Hoàng Dược Sư và con gái ông, mang tên Hoàng Dung. Gàn gàn, tà ác, dưới mắt xã hội, nhưng độc giả lại rất thích. Gàn và tà ác, nhưng có thể vẫn liêm khiết và yêu nước như thường. 'Thần Điêu Hiệp Lữ' kéo cho xụp bức tường kiên cố của hệ Khổng Mạnh: Thầy nữ và trò trai - tuổi tác chênh lệch lại yêu nhau. Thầy Tiểu Long Nữ lại bị mất trinh bởi một cao thủ thuộc danh môn chính phái. Nhưng trò Dương Qua không hề quan tâm và vin theo giá trị mới của Tây phương (do Kim Dung giới thiệu), phớt lờ như không, tiến mạnh lên đỉnh cao của tình yêu tuyệt đối.

Chú ý nhất, YTĐLK đem ra chất vấn các hệ giá trị sau đây:

* phân biệt và kỳ thị giữa các phái võ chính tông như Thiếu Lâm, Nga Mi, Côn Luân, Võ Đang, v.v. và những băng đảng tà ma ngoại đạo, điển hình Ma giáo, tức Minh giáo của Trương Vô Kỵ. Đọc CGĐL xong, người đọc chột cảm thấy ghét các phái chính tông bởi những phái đó chứa chấp rất nhiều cao thủ đạo đức giả, khẩu phật tâm xà.

Phân biệt và kỳ thị chủng tộc, giai cấp, môn phái trong tình yêu: Triệu Minh, gái Mông, và Trương Vô Kỵ, trai Hán. Hân Tố Tố, Ma giáo với Trương Thúy Sơn, chính phái.

Câu nệ tuổi tác, tình mẹ duyên con - bị đánh đổ qua mối tình của Hân Lợi Hạnh và Kỷ Bất Hối. Lợi Hạnh ngày trước đáng lẽ đã cưới mẹ của vợ là Kỷ Hiểu Phù.

Phá đổ hàng rào luyến ái của Khổng Mạnh. Trai gái cầm tay nắm chân cho nhau là chuyện thường. Ai yêu ai trước cũng được. Người nữ, như Hân Tố Tố thấy thích người nam, Trương Thúy Sơn, thì mời chàng sang thuyền uống rượu nghe đàn. Triệu Minh, thấy cảm Vô Kỵ, cứ việc ngỏ lời trước - đá lông nheo trước, để rồi cuối cùng nhờ Vô Kỵ ngày ngày kể lông mày, cho khuôn mặt trắng tròn cùng nét ngài của nàng, luôn được nở nang. Đây chắc chắn là một tuyệt chiêu của Kim Dung. Lôi cuốn giới trẻ thuộc thế hệ sung sinh ở thời thập niên 60. Lý do: Thanh niên phái nam, thấy thích vì có trường hợp người con gái 'cua' mình trước. Phái nữ, dĩ nhiên cũng thích vì thấy Kim Dung cổ xúy quyền tự do phái nữ được bản tiếng trước! Cảnh Triệu Minh mời mọc Vô Kỵ đến tửu điểm để cùng nàng đối ẩm buổi tối là một xen lãng mạn nhất nhì trong CGĐL. Lãng mạn không kém phải kể đến đoạn Triệu Minh và Vô Kỵ giả thành đôi vợ chồng mới cưới, phải giả uống rượu ôm, ngủ ôm, lúc được tạm tá túc ở chòi tranh dưới chân núi Thiếu Lâm để dò la tông tích Tạ Tốn.

* Ranh giới phân biệt giữa chính và tà hoàn toàn bị tiểu thuyết Kim Dung biến ra mơ hồ, không phân minh. Trong suốt những năm lưu lạc giang hồ Vô Kỵ luôn luôn nhận thức lấy điều đó kinh qua nhiều lần gặp phải truân chuyên, hiểm nghèo. Trong giới tà ma ngoại đạo cũng có người tốt có người xấu. Chính phái cũng vậy. Chỉ có điểm khác nhau: chính phái lúc nào cũng rất chủ quan, lúc nào cũng tự mãn phe ta tốt, phe ta thuộc giữa giòng. Nhưng rất ít khi dừng lại, nghiêm túc khắt khe tự chất vấn về giá trị và bản chất thực của mình, nhất là đối với một xã hội luôn biến chuyển, thay đổi không ngừng, mặc dù thường rất chậm. Trong Ý Thiên Đồ Long ký, chính phái cũng bị thổi nát như thường qua trường hợp Hà Thái Xung-Ban Thục Nhân chưởng môn phái Côn Luân, hoặc cố chấp, thành kiến và chống cực đoan như Diệt Tuyết Sư thái, của Nga Mi.

* Tính chủ quan và tự cao, cố chấp dễ đưa đến chia rẽ. Chỉ có đoàn kết mới gây sức mạnh. Điểm này cũng đã được Kim Dung nhấn mạnh qua mô tả chia rẽ giữa các môn phái với nhau, và ngay cả trong nội bộ từng môn phái. Ma giáo (Minh giáo) cũng chia rẽ, nhưng sớm nhất thống nhất và theo Kim Dung, sau này tạo dựng được một lực lượng nòng cốt trong công cuộc đánh đuổi quân Mông Cổ. Chu Nguyên Chương - lãnh tụ công cuộc kháng Nguyên đó, theo Kim Dung, đã xuất thân từ, hay ít nhất được hậu thuẫn của, nhóm Minh giáo này.

* Giá trị cũ: con gái trước khi lấy chồng phải còn trinh. Kim Dung đề xuất: Không cần thiết, bởi phương Tây đã thay đổi. Trong rất nhiều truyện ta thấy vấn đề trinh tiết được đề cập thường xuyên. Dương Qua vẫn yêu thầy

mình Tiểu Long Nữ mặc dầu biết thầy đã bị mất trinh với một người khác. Trương Vô Kỵ sẵn sàng kêu Chu Chỉ Nhược làm đám cưới gấp với mình, để che mắt thiên hạ, khi nghe Chỉ Nhược nói gạt rằng nàng đã bị thất thân với một cao thủ khác. Về sau, Chu Chỉ Nhược lại tuyên bố trước toàn thể quần hùng, đệ tử đời thứ 2 của Vô Đương, Tống Thanh Thư là hôn phu của nàng. Mặc dù nét chu sa - dấu chứng của trinh tiết - vẫn còn trên tay của nàng. Nếu đem so sánh vấn đề chữ trinh trong hệ giá trị Trung quốc, với hệ của đạo Hồi, ta sẽ thấy hệ Trung quốc mặc dù cũng rất xưa cũ, mang tính mềm dẻo uyển chuyển để thích ứng với biến chuyển tất yếu của xã hội hơn. Và Kim Dung, có lẽ nhà văn đầu tiên của Trung Hoa đã nhìn thẳng và mạnh dạn tiến sâu vào con đường đầy kiêng kỵ taboo này.

Tuy vậy Kim Dung vẫn đề cao những giá trị cổ truyền Trung Hoa. Điển hình:

* Đề cao ngũ thường: Nhân (hay Trung), Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Hành động hy sinh của Vô Kỵ tại Quang Minh Đỉnh, nhằm hoà giải Minh giáo và các chính phái, cùng toàn bộ CGDL đều đề cao giá trị của Ngũ thường. Ta cũng để ý, Kim Dung đã không bỏ sót việc mô tả cái cảm giác kỳ lạ của người Trung thổ, nhóm Vô Kỵ - Tạ Tốn, khi gặp toán cao thủ người Ba Tư từ Trung Đông đến. Khi Tạ Tốn thấy người Ba Tư hành động khác hẳn người Hán: Không tôn trọng hai chữ Tín, Nghĩa và dễ nuốt lời. Bởi trong văn minh Ba Tư, nơi có nhiều sa mạc và lạc đà, những ý niệm đó, hệ giá trị đó có thể khác với kiểu Hán tộc rất nhiều.

* Giải pháp cho rất nhiều trường hợp ân oán giang hồ, mâu thuẫn xã hội thường dựa vào lời dạy 'lấy đức báo oán', thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo, của nhà Phật, và vào thuyết Trung-Dung của hệ Khổng Mạnh. Với DUNG trong bút hiệu Kim Dung viết ra y như Dung trong Trung-Dung. Trung Dung tức chọn một con đường ở giữa, không cực đoan quá khích. Trả thù cũng vậy. Tạ Tốn trả thù Thành Khôn cũng chỉ giới hạn ở chỗ làm cho Thành Khôn bị phế huỷ võ công để y không còn quậy được nữa. Rồi thôi. Rồi tự mình phế bỏ võ công. Sau khi được giang hồ thông hiểu và tha mạng, Tạ Tốn giác ngộ, và đi tu.

* Một trong những hệ luận của thuyết Trung Dung tìm thấy trong truyện chuồng Kim Dung: Người đọc khó tìm thấy một người hùng trở thành vô địch, minh chủ võ lâm cho đến hết truyện. (Những người đọc nhiều truyện Tàu xưa trước khi đọc Kim Dung, sẽ thấy rõ điểm lạ kỳ này trong truyện chuồng Kim Dung). Trung-Dung có vẻ rất hợp khi đi đôi với ngũ hành, để đưa đến việc không xác định cao thủ vô địch về đường quyền hoặc thế kiếm. Lúc đầu ai cũng có cảm tưởng Trương Tam Phong phải là võ sư hạng 1. Nhưng Tam Phong có vẻ sợ Huyền Minh thần chuồng và bó tay trước bệnh trạng Du Đại Nham và Vô Kỵ. Rồi đến Tạ Tốn tức Kim Mao Sư Vương. Cướp đao Đồ Long trước hàng trăm cao thủ như chơi. Nhưng lại sơ ý bị Tố Tố, phận gái, đâm mù mắt. Đến Vô Kỵ luyện được Cửu Dương chân kinh, Càn Khôn Đại Nã Di, tưởng như vô địch - rồi cũng bị Châu Chỉ Nhược trên rơ, đâm cho bị thương trước sau 2 lần. Sau lại xính vính khi đấu với ba sư cụ Thiếu Lâm, phải nhờ đến Chỉ Nhược tiếp sức mới xong. Diệt Tuyệt Sư Thái tài giỏi như vậy nhưng cũng bị Triệu Minh và đám lâu la Mông Cổ bắt được. Dương Tiêu, người tài Ma giáo, lo tranh chấp bị Thành Khôn đánh lén suýt vong mạng. Trương Tam Phong sáng tác được Thái Cực quyền, lại bị cao thủ Mông Cổ giả dạng sư Thiếu Lâm, đến đánh lén bị trọng thương - sau nhờ Vô Kỵ đến cứu viện kịp thời.

Những phân tích và đặc biệt, chất vấn, hoài nghi về các hệ giá trị cổ truyền Trung Hoa, trước thời Kim Dung gần như không có. Kim Dung đã hiện đại hoá tiểu thuyết kiếm hiệp Tàu bằng những đóng góp lớn lao đó. Và đã thành công.

v. *Cấp bậc trong võ lâm*

Một trong những kỹ thuật Kim Dung thường sử dụng để gây thích thú cho độc giả: sắp xếp cấp bậc cao thủ trong giới võ lâm. Đó chính là một cái cách truyện võ hiệp hoàn toàn do Kim Dung 'đề xuất' và sáng tác.

Điển hình nhất trong Xạ Điều Anh Hùng truyện. Lúc đầu truyện, người giỏi võ nhất là Khâu Xú Cơ thuộc phái Toàn Chân. Xong rồi nhóm Giang Nam thất quái, sư phụ của Quách Tĩnh. Theo truyện kiếm hiệp cổ điển có lẽ đến đó là cao cấp nhất. Nhưng không, sau đó xuất hiện Mai Siêu Phong và Trần Huyền Phong với thế võ rùng rợn Cửu Âm Bạch cốt trảo, trên cơ Giang Nam thất quái rất xa. Xong rồi đám cao thủ chạy theo bảo vệ bọn giặc Hoàng Nhan Liệt. Võ công cũng rất cao siêu. Rồi lần lượt Võ Lâm Ngũ Bá xuất hiện, trong đó có flashback thuật lại hành tung Vương Trùng Dương lúc còn sinh thời. Qua ngón Nhất Dương Chỉ mượn từ Đoàn Nam Đế. Rồi đến Cửu Thiên Nhận, và Châu Bá Thông, tức lão ngoan đồng với ngón Song Thủ Hồ Bác [10],

sáng chế trên đảo Đào Hoa sau nhiều năm bị Hoàng Dược Sư giam lỏng. Quách Tĩnh sau cùng gần như học được hầu hết các thế võ chính của tất cả các cao thủ. Nhưng đến cuối truyện người đọc vẫn không thấy Quách Tĩnh đánh hạ được Âu Dương Phong.

Như vậy, truyện Kim Dung mang hai thành tố vừa lạ, dễ thu hút độc giả, vừa gây bức tức, nhưng cũng kích thích được độc giả, buộc họ phải suy nghĩ. Thành tố thứ nhất: tiếp tục giới thiệu người giỏi sẽ có người giỏi hơn, và hơn cả một quantum, một cấp nhảy vọt. Mục đích: gây ngạc nhiên thích thú, lôi cuốn người đọc. Và thành tố thứ hai: Do ở ràng buộc của thuyết âm dương ngũ hành, thuyết Trung Dung của Khổng Mạnh, thuyết Bất Nhị Nguyên của Phật giáo, không bao giờ ta có thể thấy vai chính hay một vai nào đó trở thành vô địch thiên hạ, trong các truyện chưởng của Kim Dung. Đây chính là thắc mắc của tại hạ suốt mấy mươi năm không lý giải được, kể từ lúc đọc Xạ Điều Anh Hùng truyện và Cô Gái Đồ Long.

Trong Cô Gái Đồ Long, thoát đầu ta thấy Trương Thúy Sơn, học trò cưng của Trương chân nhân, có vẻ một người rất giỏi võ nghệ. Hàn Tố Tố cũng vậy. Nhưng rồi Tạ Tốn xuất hiện, võ công cao cường, kiến thức yêm bác. Trên cơ Thúy Sơn, Tố Tố mấy cấp. Lúc Thúy Sơn và Tố Tố trở về Trung thổ sau 10 năm sống chung với Tạ Tốn ngoài hoang đảo, ta thấy xuất hiện một hai cao thủ lạ mặt đem Huyền Minh thần chưởng ra đối chọi với Trương Tam Phong và đánh vào Vô Kỵ một chưởng chí tử. Rồi Vô Kỵ có cơ duyên tìm được Cửu Dương Chân kinh, luyện được thêm Càn Khôn Đại Nã Di, cứu được Ma giáo. Sau đó lại học được thêm Thái Cực quyền và Kiếm do Tam Phong vừa sáng chế. Nhưng về sau vẫn bị Chu Chỉ Nhược đâm cho một nhát, và vẫn không thể hạ được ba vị đại thiên sư của Thiếu Lâm. Cũng không kết liễu được mạng sống của Huyền Minh nhị lão. Rồi cuối cùng vẫn bị Chu Nguyên Chương đánh thuốc ngủ vùi.

Trong khi đó, lúc nào Kim Dung cũng ca ngợi Trương Tam Phong, như một cao thủ hạng nhất thời đó. Nhưng tác giả lại cho Tam Phong già đến 100 tuổi, ít đụng độ với các cao thủ khác chỉ trừ một hai lần - chẳng với đám cao thủ lạ mặt trong đội quân của Triệu Minh. Lần đầu đụng độ với Huyền Minh nhị lão chỉ chớp nhoáng nhưng chân nhân phải khựng lại để phòng. Lần thứ hai, chân nhân bị mắc phải gian kế bị đòn trọng thương. Cửu dương nội công của Tam Phong cũng không trọn vẹn như Vô Kỵ. So với tam đoạn luận Tây phương Trương Tam Phong rất khó thành vô địch thiên hạ - đúng y như ước muốn, dụng ý sâu sắc của Kim Dung.

Mơ hồ trong việc phân chia cấp bậc được Kim Dung lý giải trong đoạn cuối của YTĐLK. Lý giải theo kiểu Bất Nhị Nguyên, sắc không, không sắc, không có, có không. Ở chỗ lúc Tạ Tốn được một trong 3 vị đại tăng, Độ Ách, cho phép quy y, nhận làm đệ tử. Độ Ách, với pháp danh họ Độ thuộc cấp cao nhất đương thời. Cấp bậc thầy của phương trượng Thiếu Lâm, Không Văn. Pháp danh Không, như Không Văn, Không Tín, Không Kiến, lại vai vế bậc thầy của các sư với pháp danh bắt đầu bằng Viên, như Viên Chân, tức Thành Khôn, thầy cũ Tạ Tốn. Tạ Tốn khựng lại, toan từ chối, vì như vậy cấp bậc của y sẽ quá cao, cao ngang hàng với phương trượng của chùa Thiếu Lâm. Độ Ách cười và đại khái bảo Tạ Tốn: 'Không là không, Viên cũng là không, người là không, ta sư phụ của người cũng là không. Vô tội, vô nghiệp, vô đức, vô cùng. Ta chỉ cần biết người là Tạ Tốn thôi'

Tóm lại, một kỹ thuật mới lạ khác, so với truyện Tàu xưa, của truyện chưởng Kim Dung nằm ở chỗ luôn dành ngạc nhiên cho người đọc về những cao thủ chưa hoặc sắp sửa xuất hiện, và sự phân chia cấp bậc cao thấp giữa các cao thủ thường bị ràng buộc bởi lô-gích Ngũ Hành, rất đồng điệu và hài hoà với thuyết Trung Dung, và Bất Nhị Nguyên.

Âm Dương Ngũ Hành trong Cô Gái Đồ Long

Đóng góp tiêu biểu của Kim Dung trong việc canh tân cải cách tiểu thuyết võ hiệp kỳ tình, ngoài những thành tố, chất xám ở trên còn phải kể, sáng chói và đặc thù nhất, thuyết Âm Dương Ngũ Hành.

Thật vậy Ngũ Hành với Kim, Mộc, Thủy, Hoả và Thổ, mặc dù luôn luôn có trong hầu hết các truyện Tàu - đã được khai triển tối đa qua ngòi bút Kim Dung. Tất cả các giao tác, đụng trận giữa những nhân vật trong truyện chưởng Kim Dung đều được chi phối chặt chẽ bởi chu kỳ sinh khắc của Ngũ Hành, phối hợp với sinh động thịnh-suy Âm và Dương. Cũng vì vận hành và giao tác dưới sự điều phối của Ngũ Hành, các võ sư kiếm khách trong truyện hầu như không ai lên được đến võ công tuyệt đỉnh. Hoặc, một kiếm khách A không dễ đánh lại một địch nhân B, để trả mối thù xưa, trừ phi Châu Dịch hay Kinh Dịch đã thay đổi hành tố của A, để A

trở thành tương khắc với B, khắc phục được B. Trong 'Tiểu Ngạo Giang Hồ', Nhậm Ngã Hành mạng Thổ bị Đông Phương Bất Bại (phía Đông, mạng Mộc) đảo chánh tiếm quyền giáo chủ Ma giáo. Nhậm Ngã Hành sau đó bị giam nhiều năm dưới lòng đất ở Tây Hồ - Hàng Châu, lại luyện được Hấp Tinh đại pháp. Vì ở dưới lòng Tây Hồ, Nhậm Ngã Hành sau đó biến dần sang mạng Kim thuộc phương Tây. Trốn khỏi Tây Hồ và được nhiều người tài giỏi hỗ trợ, trở lại đánh bại Đông Phương Bất Bại, Tây khắc Đông.

Thuyết Âm Dương Ngũ Hành [11] đã xuất hiện tại Trung quốc từ thời xa xưa, cả vài thế kỷ trước Công Nguyên. Có giả thuyết cho thuyết này xuất thân từ môn phái Zoroaster ở Trung Đông. Tóm lược, trong vũ trụ và trời đất có 5 hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, và Thổ. Mỗi Hành được liên kết với một phương hướng địa lý và một màu sắc khác nhau. Hành cũng liên hệ đến cá tính tổng quát con người, thường gọi Mạng.

Kim= phương Tây, màu Trắng. Kim khắc, hay trị được Mộc. (Tây khắc Đông)

Mộc= phương Đông, màu Xanh. Mộc khắc Thổ. (Đông khắc Trung)

Thủy= hướng Bắc, màu Đen. Thủy khắc Hỏa. (Bắc khắc Nam)

Hỏa= phương Nam, màu Đỏ. Hỏa khắc Kim. (Nam khắc Tây)

Thổ= miền Trung, màu Vàng. Thổ khắc Thủy (Trung khắc Bắc)

Đó là chu kỳ tương khắc. Còn chu kỳ tương sinh như sau:

Kim sinh (hỗ trợ) Thủy (Tây trợ Bắc)

Mộc sinh Hỏa (Đông trợ Nam)

Thủy sinh Mộc (Bắc trợ Đông)

Hoả sinh Thổ (Nam trợ Trung)

Thổ trợ Kim (Trung trợ Tây)

Tóm tắt bằng sơ đồ đính kèm.

Song song với Ngũ hành, còn có Thái Cực. Thái Cực sinh ra Lưỡng Nghi, tức Âm và Dương. Âm chỉ những gì lạnh, mát, thế tĩnh, vật mềm, ban đêm. Dương, ngược lại chỉ cái gì nóng, ấm, thế động, vật cứng, ban ngày. Lưỡng Nghi sinh ra Tứ tượng: Thái dương, thiếu âm, thiếu dương, thái âm. Tứ tượng sinh ra Bát quái: Càn, đoài, ly, chấn, tốn, khảm, cấn, khôn.

Sơ lược Âm Dương: Dương bắt đầu thịnh ở mùa Xuân, lên đến cực thịnh ở mùa Hè. Sau đó bắt đầu suy. Âm thịnh lên vào mùa Thu và tiến đến cực thịnh ở mùa Đông, lúc đó Dương lại suy. Trong bốn mùa:

Mùa Xuân: Mộc

Mùa Hạ: Hỏa

Cuối Hạ - đầu Thu: Thổ

Mùa Thu: Kim

Mùa Đông: Thủy.

Âm Dương Ngũ Hành chính là lý thuyết căn bản và nền tảng cho khoa Phong Thủy (Feng Shui) rất thịnh hành trong việc định phương hướng tiện lợi trong việc trang trí và xây cất nhà cửa.

Bây giờ xin thử quan sát nhân vật trong CGĐL đã được bố trí ra sao theo với Âm Dương Ngũ Hành.

Trước hết xin ghi nhận một vài định luật về sinh khắc ngũ hành, rút tỉa được từ Kim Dung, sau khi 'Thử đọc lại' vài tác phẩm của tiên sinh.

Giữa hai người, thông thường nam và nữ, nếu người này cảm người kia trước, A thấy thu hút bởi B, Kim Dung sẽ cho: Mạng hay hành của A bị 'khắc' bởi hành của B. Thí dụ, Hoa Trân (Tây/Kim) mê Quách Tĩnh (Nam/Hỏa). Hỏa khắc Kim. Mặc khác, nếu A thường giúp đỡ B, để sau đó B thương lại A, rồi A và B yêu nhau, hành của A tương 'sinh' cho hành B: Hoàng Dung giúp Quách Tĩnh học võ công của Hồng Thất Công. Mộc sinh Hỏa. Tình yêu cũng có thể xảy ra giữa bạn đồng môn - cùng chung một hành với nhau: Dương Qua và Tiểu Long Nữ, cùng hành Thổ vì sống và tập võ trong Cổ Mộ - dưới mặt đất. Thổ hợp với Thổ.

Đặc biệt trong CGĐL, Kim Dung ưa nhắc nhở và giúp độc giả nhận ra hành hoặc mạng của nhân vật bằng màu quần sắc áo, màu tóc, hay màu vũ khí của họ. Tiên sinh cũng ưa cho thêm vào những nhân vật một hai

mạng xơ cua, để giải toả mâu thuẫn ở hạn chế sinh khắc Ngũ Hành.

Hân Tố Tố và Trương Thúy Sơn mang hành gì. Kim Dung mô tả Thúy Sơn ưa mặc complet, quần áo trắng. Màu trắng biểu tượng mạng Kim hành Tây. Tây khắc Đông. Thật rõ, Hân Tố Tố ưa mặc áo xanh, chỉ hành Thổ, phương Đông. Hân Tố Tố cảm ngay Thúy Sơn ngay khi lúc đầu gặp gỡ. Hành Thổ dễ bị hành Kim khắc.

Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn mang hành gì. Tạ Tốn, một quái nhân có râu vàng, tóc vàng. Mạng Thổ, màu vàng, miền Trung. Sư phụ dạy võ, tức từng giúp đỡ, Tạ Tốn là ai? Thành Khôn tức Viên Chân, về sau. Hỏa sinh Thổ. Thành Khôn thừa ban đầu mang mạng Hỏa. Tạ Tốn mạng Thổ, nên dù võ công rất cao siêu, vẫn bị mạng Mộc của Hân Tố Tố khắc trị. Tạ Tốn trong lúc sơ ý bị Tố Tố phóng kim châm đâm mù đôi mắt. Trong Ma giáo, chỉ có Tạ Tốn, mang hành Thổ, mới ưa giúp Kim Hoa Bà Bà, hành Kim, mà thôi. Thổ và Kim, không ai khắc ai - nhưng Thổ sinh Kim. Rồi mạng phụ Tạ Tốn, lại là Kim (Kim Mao Sư Vương), vẫn giúp mạng phụ Kim Hoa Bà Bà là Thủy. Bởi Kim Hoa Bà Bà có biệt danh Tiá Sam Long Vương, Long tức rồng, sống dưới nước, Thủy. Rõ rệt: hồi hai người còn trẻ, Kim Hoa Bà Bà được nhiều người để ý, theo đuổi nhưng cuối cùng lại chọn một cao thủ bên ngoài Ma giáo. Những cao thủ Ma giáo bị chống, bị thất tình do đó sàm tấu với giáo chủ làm tình làm tội Bà Bà. Chỉ có mình Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn đứng ra bên vực Bà Bà. Bố cục ngũ hành chỗ này thật chặt chẽ. Tạ Tốn tương sinh Kim Hoa Bà Bà - trên hành chính lẫn mạng phụ.

Tạ Tốn lúc bị giam dưới đất tại chùa Thiếu Lâm, ngày ngày được nghe kinh kệ do ba cao tăng canh giữ đọc. Xin thử phân tích chi tiết: 'Bị giam ở hầm dưới đất', đất tức thổ, Kim Dung khẳng định họ Tạ hành Thổ. 'Tại chùa Thiếu Lâm', Lâm nghĩa rừng, có nhiều cây, màu xanh: Thiếu Lâm có mạng Mộc. Mộc khắc chế Thổ. Đông khắc Trung. Mộc Thiếu Lâm giam Thổ Tạ Tốn. Sau cùng Tạ Tốn cảm hoá, giác ngộ và quy y với ba vị cao tăng Thiếu Lâm kia. Thật rõ: Mộc khắc Thổ. Thiếu Lâm (Mộc) khiến Tạ Tốn (Thổ) dần dần cách mấy cũng phải 'phọt phe'. Nhưng có thể để ý, Kim Dung đã rất cẩn thận trong chi tiết. Ba vị cao tăng họ Độ đó người mang hành Thủy (bị hành Thổ của Tạ Tốn khắc), người hành Kim (Thổ sinh Kim), và chỉ có Độ Ách (khuôn mặt màu vàng) mang hành Thổ giống Tạ Tốn. Kim Dung cho Độ Ách nhận Tạ Tốn làm đệ tử.

Kim Hoa Bà Bà mang hành Kim từ phương Tây đến. Tóc bạc trắng. Hành Kim màu trắng. Kim lại khắc Mộc. (Cửa sắt cắt được gỗ). Tây khắc Đông. Đông ở đây được biểu tượng bằng y-dược sĩ Hồ Thanh Ngưu. Hồ Thanh Ngưu chuyên cắt dược thảo hằng ngày, mang tên lót 'Thanh' nghĩa màu xanh, đích thị mạng Mộc. Thanh Ngưu và vợ bị Bà Bà tống cho một gậy táng mạng, trả thù riêng trong Ma giáo năm xưa. Nhưng Mộc 'sinh' Hỏa. Cây cối dễ làm môi cho lửa. Mộc - Thanh Ngưu giúp Hỏa - Vô Kỵ rất nhiều, khi y truyền hết nghề hốt thuốc chữa bệnh cho chú bé họ Trương.

Chu Chỉ Nhược hành gì? Chu Chỉ Nhược con gái của một tướng quân kháng Nguyên bị mổ côi, và gặp Vô Kỵ trên sông, ở một chiếc thuyền với Tam Phong và Ngô Xuân. Chỉ Nhược dứt cơm cho Vô Kỵ ăn, vì thằng bé bị bệnh nặng. Hai yếu tố: giúp Vô Kỵ - mạng Hỏa, và gốc gác có liên hệ đến sông nước. Giúp mạng Hỏa, chỉ có Mộc mới sinh Hỏa. Chỉ Nhược ban đầu mạng Mộc - về sau Châu Dịch chuyển sang mạng Thủy. Kiểm chứng: Chỉ Nhược mớm cơm cho Vô Kỵ = Mộc sinh Hỏa. Chỉ Nhược ưa mặc áo màu xanh. Tỉnh thoảng áo màu khác nhưng thường thường màu xanh, màu mạng Mộc, phương Đông. Chỉ Nhược khắc chế Tạ Tốn, bắt dờn Tạ Tốn đi chỗ khác sau khi ăn cắp đao Đồ Long. Mộc khắc Thổ. Lúc trên Quang Minh Đỉnh, Chu Chỉ Nhược đứng ngoài mách thế võ cho Trương Vô Kỵ đang đấu chiến với từng cao thủ thuộc chính phái: Mộc giúp hay sinh Hỏa. (Vô Kỵ mạng Hỏa). Diệt Tuyệt Sư Thái tức giận kêu Chỉ Nhược dùng Y Thiên Kiếm nhay ra đâm Vô Kỵ. Y Thiên kiếm màu xanh, mạng Mộc. Nhưng Chỉ Nhược tránh chỗ nhược và chỉ đâm Vô Kỵ trọng thương mà thôi. Khi Chỉ Nhược chôm được đao Đồ Long rồi, hành của Chỉ Nhược được Châu Dịch hay Kinh Dịch chuyển dần sang hành Thủy. Bởi Chỉ Nhược chính là chủ nhân 'có chất lượng' thực thụ của đao Đồ Long. Đồ Long đao màu đen, chỉ mạng Thủy, phía Bắc. Đồ Long, mang nghĩa chính 'giết rồng', cũng liên hệ đến Rồng. Rồng sống dưới nước, mạng Thủy. Dù mạng Mộc hay Thủy, hôn nhân Chỉ Nhược với Vô Kỵ, nếu thành tựu, cũng đều thích hợp. Mộc sinh Hỏa, và Thủy khắc Hỏa. Có điều nếu Vô Kỵ lấy Chỉ Nhược và nếu Chỉ Nhược vẫn giữ mạng Thủy, có thể Vô Kỵ sẽ trở thành chủ tịch hội sợ vợ không chừng, bởi Thủy khắc Hỏa. Chỉ Nhược biến sang hành Thủy khi luyện xong Cửu Âm chân kinh và trở thành cao thủ võ lâm. Nàng khắc chế Vô Kỵ như chơi, mặc dù dùng mưu kế, và đâm soẹt vào người Vô Kỵ một nhát kiếm nữa tại Thiếu Lâm tự.

Thế rồi Vô Kỵ muốn cứu Tạ Tốn. Và muốn cứu Tạ Tốn phải nhờ Chỉ Nhược tiếp sức mới đánh lại 3 nhà sư kia - sẽ bàn đến sau. Tiếp đó Chỉ Nhược muốn giết Tạ Tốn để giữ bí mật xấu xa chôm Đồ Long đao, hoặc tung

tích của Đồ Long đao. Nhưng thành linh có một thiếu nữ mặc áo vàng từ đâu xuất hiện cứu nguy Tạ Tốn và dùng cây trúc đánh bại Chỉ Nhược, chớp nhoáng trong vòng đôi ba chiêu. Thế tại sao Kim Dung không để thiếu nữ kia mặc áo trắng hay áo tím, áo xanh cho nó thơ mộng, thay vì áo vàng? Bởi áo vàng có màu Vàng, màu của mạng Thổ, của con cháu Thần Điều Hiệp Lữ Dương Qua chuyên sống dưới đất nơi Cổ Mộ. Mạng Thổ mới trị được mạng Thủy của Chu Chỉ Nhược.

Cuối truyện, Kim Dung cho Chỉ Nhược mặc áo xanh trở lại. Dùng mưu khiến Hân Ly lộ diện chứng tỏ Hân Ly hãy còn sống, nhưng hơi quẩn trí, để Vô Kỵ tha thứ Chỉ Nhược. Xong rồi Mộc - Chỉ Nhược mới giúp Hoả - Vô Kỵ lần cuối bằng cách nhường cho chàng chức chưởng môn Nga Mi, rồi nàng thế phát trước mặt Tam Phong.

Như đã đề cập phía trên Trương Vô Kỵ mang mạng Hoả. Bởi ngay từ nhỏ chàng đã bị Huyền Minh thần chưởng, in dấu bàn tay đen - mạng Thủy - làm cho xính vính gần chết. Thủy khắc Hỏa. Lửa dễ bị nước tưới tắt phụt. Vô Kỵ luôn luôn kiêng kị, bị khắc bởi mạng Thủy, cái gì màu đen, và phương Bắc. Vô Kỵ chỉ có thể chữa được bệnh bằng Cửu Dương chân kinh, thuộc Thái Dương chỉ mạng Hoả. Con nhái Vô Kỵ ăn được ở sơn cốc cũng màu đỏ, màu mạng Hoả, bổ dương. Để chống trả âm hàn khí do Huyền Minh thần chưởng gây ra. Làm giáo chủ Minh giáo, cũng lại chứng tỏ y mang mạng Hoả. Bởi biểu hiệu Minh giáo là ngọn lửa. Sau này Vô Kỵ lại có nhiệm vụ đi tìm Thánh Hoả lệnh, một thứ ấn dấu của lãnh tụ Ma giáo, cũng có chữ 'Hoả', mạng Hoả. Và chàng tình cờ giết được Thánh hoả Lệnh từ các cao thủ Ba Tu, lúc họ sang tìm Kim Hoa Bà Bà.

Trừ Châu Chỉ Nhược, gần như tất cả những người nữ khác mê Vô Kỵ mang hành Kim. Hoả khắc Kim. Người mang hành Kim có gốc gác từ phương Tây. Tiểu Siêu, công chúa Ba Tư, ái nữ của Kim Hoa Bà, theo hầu Vô Kỵ và rất thương chàng. Hân Ly, em cô cậu Vô Kỵ, rất mê y - nhưng không biết có bà con. Hân Ly cũng có dính dáng đến mạng Kim, vì là đệ tử lâu năm của Kim Hoa Bà Bà. Và cũng mang mạng Kim bởi Hân Ly là cháu nội của Bạch Mi giáo chủ Hân Thiên Chính. Bạch Mi có nghĩa lông mi màu trắng. Trắng: màu của mạng Kim. Nhất là Triệu Minh, người Mông Cổ - cũng hành Kim. Bởi nước Mông Cổ nằm về hướng TÂY Bắc nước Tàu. Hoả - Vô Kỵ khắc được nhiều thiếu nữ đẹp từ phương Tây - mạng Kim

Để ý, Hoả sinh Thổ. Chính Tạ Tốn (mạng Thổ) khi nghe tiếng khóc oe oe chào đời của Vô Kỵ (mạng Hoả) đã trở nên bớt khùng. Hoả giúp Thổ. Sau đó Tạ Tốn xin nhận làm cha đỡ đầu cho Vô Kỵ.

Cũng nên để ý, Vô Kỵ mang mạng Hoả cực Nam nên không bao giờ chế khắc hay giết được Huyền Minh nhị lão - bởi họ mang mạng Thủy - màu đen. Kim Dung, tôn trọng định luật Ngũ Hành, không thể để Vô Kỵ giết Huyền Minh nhị lão được. Vô Kỵ chỉ có thể dùng Càn Khôn Đại Nã Di, khiến cho hai người giận và cãi vã nhau suốt đời. Nhưng hay nhất vẫn trong trận đánh của Vô Kỵ và 3 đại sư tại chùa Thiếu Lâm. Ba đại sư đó mang hành gì? Đây cũng là điểm ngũ hành gút mắt của CGDL. Tiên sinh mô tả: một nhà sư mặt đen, tức mạng Thủy. Một nhà sư mặt khô đỏ màu trắng bệt, rõ ràng mạng Kim. Một nhà sư có khuôn mặt vàng khè, mạng Thổ. Trừ nhà sư mạng Thủy - hai nhà sư kia đối với Vô Kỵ (mạng Hoả) không khắc được Vô Kỵ. Đấu chiến rất khó phân thắng bại. Thế nhưng Kim Dung cho thêm một chi tiết lý thú: Ba nhà sư đó kinh kệ lâu năm với nhau nên khi đánh nhau suy nghĩ cùng một lượt và y hết như nhau, tức tuy 3 mà 1. Và xử dụng cùng một thứ vũ khí. Cây roi dài, màu ĐEN! Tức 3 đại sư hợp lại với nhau ra mạng Thủy. Mạng Thủy hoàn toàn khắc được mạng Hoả của Vô Kỵ.

Khó quá, Vô Kỵ rất khó cứu được Tạ Tốn. Kim Dung lập tức nhét vào 2 chi tiết, khá lý thú nhưng rất khó 'phát hiện', để bảo toàn lô-gích ngũ hành, giúp Vô Kỵ thắng 3 đại sư:

* Kim Dung bày ra cái trò Thiếu Lâm tự gửi thiệp mời quần hùng đến tham dự việc xét xử Tạ Tốn được tổ chức vào ngày Tết ĐOAN NGỌ.

* Trương Vô Kỵ biết mình khó thắng, do ở trực giác: mạng Hoả sẽ bị Thủy khắc, nên nhờ Châu Chỉ Nhược tiếp sức.

Tiết Đoan Ngọ là gì, và tại sao lại phải tổ chức xét xử Tạ Tốn vào tiết Đoan Ngọ? Tiết Đoan Ngọ lập ra để tưởng niệm thi sĩ yêu nước Khuất Nguyên (thế kỷ thứ 3 trước Công Nguyên), đã đứng ra can gián tặc nạn tham nhũng tại triều đình, nhưng không được, về sau trầm mình xuống sông tự vẫn.

Kim Dung cho Thiếu Lâm tổ chức buổi xử Tạ Tốn vào tiết Đoan Ngọ - thay vì tiết Trung Thu, tiết Nguyên Đán - bởi tiết Đoan Ngọ rơi vào ngày mồng 5 tháng 5, giữa mùa HÈ, đúng vào lúc Dương thịnh Âm suy. Dương thịnh, mạng Hoả của Vô Kỵ mới sung mãn tột độ, mới có thể cự lại 3 đại sư kia mang hành hỗn hợp là Thủy -

vốn khắc tinh với hành Hỏa của chàng. Muốn cho chắc ăn, Kim Dung còn gởi Chu Chỉ Nhược sang trợ sức cho Vô Kỳ. Chu Chỉ Nhược mang biểu tượng mạng Thủy chính tông: phái nữ thuộc Âm, thông thạo Cửu Âm chân kinh, võ công bí kíp xuất phát từ Ý Thiên kiếm nhờ ở đao Đồ Long màu đen xỉ, màu đen của hành Thủy.

Mạng của Thành Khôn là một vấn đề nhức đầu không ít. Thành Ngôn thoát đầu học chung thầy với giáo chủ Ma giáo Dương Pháp Thiên. Sau lại đi tu ở chùa Thiếu Lâm lên đến cấp cao mang pháp danh Viên Chân. Thành ra Thành Khôn ban đầu mạng Hỏa (Ma giáo) sau đó dần dần sang Mộc (Thiếu Lâm). Tác giả xác nhận điều này: Lúc tàn trận ở Quang Minh Đỉnh người ta thấy xác chết (giả) của một nhà sư mặc áo màu Nâu - nhận ra chính là xác của Viên Chân. Thử để ý đến màu Nâu. Màu nâu thông thường là hỗn hợp của hai ba màu, trong đó thường có màu đỏ, xanh, và đen. Mạng của Thành Khôn rất khó xác định bởi y là một người quậy. Gây rối rắm trong chốn giang hồ. Ai y cũng phá hết thì y khắc ai, giúp ai đây. Bởi vậy Kim Dung cho y mặc một chiếc áo màu nâu để không xác định một hành thường trực của y. Nhưng vào đoạn cuối, trong cái khung thù hận giữa y và Tạ Tốn, với đệ tử cũ mang mạng Thổ, Kim Dung bắt buộc phải trả mạng Hỏa nguyên thủy lại cho y. Cho y dùng lửa (mạng Hỏa) đem đốt chùa Thiếu Lâm hòng giết một sư phụ bị y nhốt sau chùa, để tẩu thoát. Và cho nhật thực xuất hiện lúc y đang gay gắt đấu với Tạ Tốn. Ý nghĩa ngũ hành chỗ này cũng rất hay. Nhật thực làm trời đang sáng biến ra tối. Dương biến thành Âm. Mạng Thủy chế ngự. Thủy sẽ hạ Hỏa - mạng của Thành Khôn. Tạ Tốn đui mù lâu năm nên đã quen. Thành Khôn bị nhật thực trở nên như mù. Sau đó bị Tạ Tốn móc mắt cho mù luôn, để rồi khi hết nhật thực, bị Tạ Tốn bẻ tay chân thành ra người tàn phế.

Tóm lại, có thể nói mặc dù Âm Dương Ngũ Hành rất dễ tìm thấy trong tất cả các truyện Tàu, toàn thể 5 hành tố đã được Kim Dung khai thác sâu sắc trong các truyện của ông. Qua dàn dựng, bố cục thật chặt chẽ, hợp lý, cũng như qua cá tính của, và giao tác giữa, các nhân vật. Chi tiết và lô-gích của Ngũ Hành đã được viết thật hay, thật sâu sắc. Nhất là ở đoạn cuối của Ý Thiên Đồ Long Ký.

Thay Lời Kết

Một trong những điểm đặc thù của truyện Tàu, giới mộ điệu có thể để ý: các nhân vật thường được liên kết với nhau từ truyện này sang truyện kia. Thí dụ: đọc Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân, ta thấy Tề Thiên đại thánh lúc nào loạn nơi thiên đình có đánh với Lý Tịnh và con trai Na Tra. Đọc truyện Phong Thần, của một tác giả khác, Hứa Trọng Lâm, người ta sẽ gặp lại Na Tra, Lý Tịnh rồi các tướng lãnh chỉ huy các lực lượng bảo vệ an ninh trên trời như: Dương Tiễn, Thiên Lý Nhãn, Thuận Phong Nhĩ, v.v. Ngay đến những tiên ông như Trần Đoàn, Quỷ Cốc tiên sinh, Đông Phương Sóc, ... ta thấy họ vẫn xuất hiện trong nhiều truyện Tàu của các tác giả khác nhau. Riêng Quỷ Cốc, thầy của các nhà thuyết khách Tô Tần và Trương Nghi trong Đông Châu liệt quốc, cũng lại là thầy dạy bùa phép cho Tôn Tẫn và Bàn Quyên tại một nước khác, trong một truyện khác.

Rồi cái màn đấu thai, để thanh toán ân oán giang hồ trong một kiếp trước, trá hình bằng luật nhân quả của nhà Phật, lại được áp dụng, mang từ truyện này sang truyện kia. Hàn Tín bị vua nhà Hán và Thái Hậu giết, về sau đấu thai thành Tào Tháo với chủ đích quậy cho nát nhà Hán và thắt cổ giết một Thái Hậu khác [12]. Hạng Võ đấu thai làm Quan Công. Trong truyện Thuyết Đường, La Thành có tướng tinh Thanh Long (mạng Mộc), Đôn Hùng Tín tướng Bạch hổ (mạng Kim). Cả hai lại đụng độ với nhau trong một kiếp khác, ở một truyện khác (Tiết Nhơn Quý chinh Đông).

Truyện chưởng Kim Dung vẫn áp dụng truyền thống và công thức này trong liên kết giữa nhân vật từ truyện này sang qua truyện nọ. Rồi 'liên kết' luôn cả thế võ đường kiếm. Xạ Điều Anh Hùng truyện (XĐAHT) giới thiệu Võ Lâm Ngũ Bá và câu chuyện về Cửu Âm Chân Kinh với thế đánh cực kì hiểm ác: Cửu Âm Bạch Cốt trảo, dùng 5 ngón tay móc vào sọ đối phương. Ý Thiên Đồ Long ký móc nối với Xạ Điều Anh Hùng bằng Cửu Âm Chân Kinh chôn dấu trong Ý Thiên Kiếm, bằng nhân vật Quách Tường con gái Quách Tĩnh, sáng lập ra phái Nga Mi, rồi Cửu Âm bạch cốt trảo được Mai Siêu Phong xử dụng ngày trước, nay lại được Chu Chỉ Nhược luyện tập thành thực làm quần hùng kinh hãi, v.v. Thần Điều Hiệp Lữ tiếp nối theo Anh Hùng Xạ Điều nhưng chú tâm đến các nhân vật khác. Và Ý Thiên Đồ Long ký vẫn không quên Thần Điều Hiệp Lữ khi cho con cháu của Hiệp Lữ, thiếu nữ áo vàng họ Dương, nhảy vào hoá giải đánh bại Chỉ Nhược vào đoạn cuối của YTĐLK.

Kỹ thuật liên kết nhân vật của truyện Tàu cổ điển được Kim Dung chế biến thêm bằng lối liên kết chưởng pháp, đường kiếm chắc không nằm ngoài mục đích đánh vào tiềm thức hoài cổ nostalgia, người đọc thường có. Hoặc làm tăng tính khả tín của câu chuyện: Nghe nói dóc lập đi lập lại nhiều lần, thét rồi người nghe cũng phải

tin! Hoặc tiếp tục dùng hay khai thác một công thức đã thành công.

Kỹ thuật liên kết nhân vật gần như hoàn toàn không có trong truyện văn xuôi hay tiểu thuyết Việt Nam.

Trong mấy năm rồi, thỉnh thoảng vào những lúc trà dư tửu hậu, một vài bạn người Hoa - cả Lục địa lẫn Hongkong - có cho biết truyện chưởng Kim Dung vẫn còn được hâm mộ tại các cộng đồng người Hoa trên toàn thế giới. Phong trào quay phim tập dựa theo các truyện Kim Dung hiện được truyền nhiễm từ Hongkong, Đài Bắc sang lục địa. Nhiều công trình nghiên cứu cấp bậc học sĩ (cử nhân), thạc sĩ và tiến sĩ, dùng đề tài truyện Kim Dung - vẫn thường được sinh viên lựa chọn - tại nhiều đại học ở Á Châu, kể cả Việt Nam.

Nhiều mạng chuyên về Kim Dung bằng nhiều thứ tiếng khác nhau đã được thiết lập trên internet. Muốn tìm các mạng bằng tiếng Anh để đọc truyện chưởng Kim Dung chuyển ngữ sang tiếng Anh, có thể truy cập - qua Google, Yahoo, webcrawler, v.v. - bằng hai từ chính yếu: Jin Yong (tức Kim Dung). Điểm đáng chú ý: Đa số những bạn người Hoa đều không mấy ngạc nhiên khi họ nghe nhân vật trong truyện Kim Dung theo ngữ hành rất sát. Bởi đối với người Hoa - đó là một chuyện dĩ nhiên. Cũng y như ta nói hay bàn về ảnh hưởng Khổng Mạnh hay Lão Trang, hoặc triết học Đông phương, trong truyện Tàu này hay truyện Tàu nọ. Một chuyện đương nhiên. Người Tàu viết truyện tất nhiên phải mang rất nhiều chất Tàu, từ Âm Dương Ngũ Hành đến triết lý Tàu, ảnh hưởng Khổng Mạnh và Lão Trang, v.v. vào truyện của họ. Như người Tây phương viết truyện xảy ra ở Mỹ, ở Âu Tây - tự nhiên sẽ chứa đựng các hệ giá trị xã hội, truyền thống, tôn giáo, cùng triết học Tây phương. Nhưng có một điểm gây nhiều phấn khởi. Cũng bởi người Hoa mặc nhiên thừa nhận như vậy, họ ưa dấn vào vết chân của những người đi trước, y hệt như tính chủ quan, rồi tự mãn của các chính phái trong truyện CGĐL. Họ thường phớt qua và không bao giờ ngồi xuống nghiên cứu những điểm cơ bản đó. Và những bạn người Hoa đều xác nhận như vậy: Họ chưa tìm thấy một bài viết nào từ phía lục địa hay Hongkong phân tích kỹ về chi phối của định luật ngũ hành trên các nhân vật và tình tiết trong truyện chưởng Kim Dung.

Điểm phấn khởi đó sinh ra cảm hứng viết và hoàn tất bài này.

GHI CHÚ

[1] Phim được thực hiện vào năm 1935, với vai chính do tài tử nổi tiếng thời đó: Robert Donat, thủ diễn. Lúc đó Hitchcock hãy còn ở Anh quốc, chưa sang Mỹ.

[2] Xem: "Thử đọc lại Kim Dung 3: Tiểu Ngạo Giang Hồ" và "Thử đọc lại Kim Dung 4: Lộc Đỉnh Ký" trên các mạng 'vietkiem.com' hoặc 'nhanmonquan.com', 'aihuucongchanh.com', 'talawas.org', 'perso.wanadoo.fr/charité', hoặc các báo 'Đi Tới' tại Quebec - Canada, 'Thời Luận' ở Orange County - California, 'Vietnam Daily' - San Jose, 'Việt Luận' Sydney, Úc.

[3] Một người bạn Hongkong cho biết tác giả Tra Lương Dung (Kim Dung) đã được chính quyền Bắc Kinh cấp cho một căn nhà nghỉ mát tại khu Tây Hồ ở Hàng Châu - để ông tùy nghi sử dụng cho đến cuối đời. Tin này chưa được kiểm nhận.

[4] Trong bản Ý Thiên Đồ Long Ký mới hiện nay, đoạn Trương Tam Phong gặp Trần Hữu Lượng tại Thiếu Lâm tự hoàn toàn bị cắt bỏ. Trần Hữu Lượng là một nhân vật lịch sử có thật, sau này lãnh đạo một nhóm kháng Nguyên khác với nhóm Chu Nguyên Chương, người đánh đuổi được quân Mông Cổ và sáng lập ra nhà Minh. Trong CGĐL, Kim Dung mô tả Trần Hữu Lượng như một người cực kỳ xảo quyệt, quậy chỗ này, quậy chỗ kia. Có một tài liệu đâu đó, chưa được phối kiểm, cho rằng Trần Hữu Lượng mang giòng máu An-Nam (Xem: 'Thử đọc lại Kim Dung 2: Nguồn Việt').

[5] *Chu* Chỉ Nhược phải viết họ Châu mới đúng với chữ Hán. Họ Châu và Chu là hai họ khác nhau! Lại một việc lộn xộn của mấy Thầy quốc ngữ ban đầu. Họ Châu như Châu Ân Lai (Zhou En Lai) và họ Chu như Chu Dung Cơ (Zhu Rong Ji) - cả hai đều là Tổng Lý (thủ tướng) của Trung quốc - viết, đọc và mang nghĩa khác nhau. Châu mang nghĩa "vòng" hay "cứu tế", và Chu mang nghĩa chính "đổ thắm" (chu hồng) - viết gần giống với "Tru", có nghĩa "giết" (tru di tam tộc). Họ Châu đã có từ thời cổ đại, thời Nhà Châu, rồi Đông Châu như trong 'Đông Châu Liệt Quốc'. Người Việt phía Nam, có lẽ vì kị húy chúa Nguyễn Phúc Chu, nên tống hết Chu sang Châu. Người phía Bắc gọi hết bằng "Chu". Còn sót vài ngoại lệ do ở thói quen bị lộn xộn: Phía Bắc vẫn gọi "Châu báu", "Bích Châu" mà đáng nhẽ gọi "Chu báu/ Bích Chu" - và ta vẫn gọi lầm "chu toàn /chu du / chu kỳ" - đáng lý ra: 'châu toàn/ châu du / châu kỳ'. Những người mang họ Chu hay Châu gặp rắc rối không ít khi muốn suy tìm gia phả thật chính xác.

- [6] Chu Nguyên Chương, tức Minh Thái Tổ, mang họ CHU như Chu Dung Cơ, chứ không phải Châu.
- [7] Xin xem: Nguyễn Nguyễn, "Thử viết về hôn" tại mạng Aihuucongchanh.com hoặc Vietnamdaily.com (Vietnam Nhat Bao, xuất bản tại San Jose).
- [8] Gần đây nhất: Phim '6 Ngày 7 Đêm - 6 Days 7 Nights' (1998) với Harrison Ford và Anne Heche. Phim 'Cast Away' (2000) với Tom Hanks.
- [9] Một người bạn (T.T.D.) góp ý: Kim Dung cũng hoang đường trong vấn đề ngôn ngữ. Không biết nhân vật trong các truyện nói thứ tiếng gì mà mọi người dù xuất phát từ các tỉnh, các khu vực khác nhau của nước Tàu đều nói cùng một thứ tiếng, một phương ngữ, hiểu nhau nhanh chóng, không cần thông dịch viên. Điểm hoang đường này ngày nay vẫn thường thấy trên phim ảnh Hollywood.
- [10] Đính chính: Trong 'Thử đọc lại Kim Dung 4: Lộc Đỉnh Ký', có một lỗi nhỏ: Song hổ đả bác. Xin sửa lại: Song thủ hổ bác. Mạng ngữ hành của Châu Bá Thông sau khi luyện được Song Thủ Hổ Bác chính là mạng Mộc. Bởi Châu Bá Thông bị giam cầm tại đảo Đào Hoa - cây cối chung quanh xanh tươi, màu xanh mạng Mộc - gần 20 năm. Mỗi tay đánh một kiểu võ khác nhau, hổ tương nhau. Ngoài ra, Hổ trong Hổ Tương có phát âm gần giống với Hổ, con cọp - chúa Sơn Lâm. Lâm chỉ cây cối, rừng rậm: mạng Mộc. Nhờ ở Châu (kinh) Dịch biến mạng dẫn ra mạng Mộc, Châu Bá Thông đánh trả được Hoàng Dược Sư, biệt danh Đông tà - hướng Đông, mạng Mộc. Mộc ngang ngửa với Mộc.
- [11] Lê Văn Sửu (1998) Học thuyết Âm Dương Ngũ Hành. Nxb Văn Hoá - Thông Tin.
- [12] Vương Hồng Sển (1989) Thú Xem Truyện Tàu. Nxb Xuân Thu in lại, theo bản cũ đã từng xuất bản tại Sài Gòn, năm xưa.